



Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND xã Thưng Yü
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	145.786.000.000	145.786.000.000	250.304.009.206	230.581.359.032	172	158
I	Các khoản thu 100%	396.000.000	396.000.000	2.764.381.855	1.083.302.130	698	274
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	192.000.000	192.000.000	454.320.100	454.320.100	237	237
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu các khoản hoàn trả trong năm			1.635.995.000			
	Thu tiền thuê đất	15.000.000	15.000.000	185.131.625	140.635.000		
	Thu khác	189.000.000	189.000.000	488.935.130	488.347.030		258
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.286.000.000	2.286.000.000	16.181.155.258	6.619.957.911	-	-
1	Các khoản thu phân chia	2.286.000.000	2.286.000.000	16.181.155.258	6.619.957.911		
	Thu giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp	1.587.000.000	1.587.000.000	7.923.109.567	3.845.134.321		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	196.000.000	196.000.000	205.728.455	205.728.455	105	
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		-				
	-Thuế thu nhập cá nhân	319.000.000	319.000.000	2.444.436.120	1.499.598.553		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	88.000.000	88.000.000	5.359.856.116	826.971.582		
	- Phí lệ phí	96.000.000	96.000.000	248.025.000	242.525.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		-				

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
III	Thu tiền sử dụng đất	3.000.000.000	3.000.000.000	15.182.292.385	6.701.919.283		
IV	Thu chuyển nguồn			5.853.813.953	5.853.813.953		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			1.210.438.480	1.210.438.480		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	140.104.000.000	140.104.000.000	209.111.927.275	209.111.927.275		
	- Thu bổ sung cân đối	137.814.000.000	137.814.000.000	137.812.881.794	137.812.881.794		
	- Thu Bổ sung có mục tiêu +MTQG	2.290.000.000	2.290.000.000	71.299.045.481	71.299.045.481		